

Số: /TTr-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi

Thực hiện chương trình công tác năm 2024, UBND thành phố đã xây dựng Hồ sơ đặt tên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi cơ bản hoàn thành; thông qua Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến tại Kết luận số 2221-KL/TU ngày 23/9/2024 và đã được chỉnh sửa, hoàn thiện.

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

UBND thành phố báo cáo, đề xuất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi xem xét, tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 “tất cả các đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên”. Do đó, về cơ sở pháp lý đã đủ điều kiện để xem xét, đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi có 189 tuyến đường đã được đặt tên. Trong đó 147 tuyến đã có hiện trạng, 42 tuyến chưa được đầu tư. Việc đặt tên đường đã giúp cho công tác quản lý đô thị được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch. Đồng thời góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc của đất nước nói chung và của quê hương Quảng Ngãi nói riêng.

Trong những năm qua nhiều tuyến đường mới được đầu tư đưa vào sử dụng nhưng chưa được đặt tên, người dân sống dọc hai bên đường nhiều lần kiến nghị đặt tên đường để thuận tiện trong việc liên lạc, giao dịch.

Ngoài ra, các công trình công cộng như Quảng Trường, Công viên cũng chưa được đặt tên, do đó cần thực hiện việc đặt tên cho công trình công cộng theo đúng quy định hiện hành.

Với lý do trên thì việc lập hồ sơ đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi lần này là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT:

1. Mục đích

Việc đặt tên đường và công trình công cộng đã giúp cho công tác quản lý đô thị được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc của đất nước nói chung và của quê hương Quảng Ngãi nói riêng.

2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết tuân thủ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên các tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Việc xây dựng và ban hành nghị quyết đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc liên lạc, giao dịch trong quá trình giao thương, trao đổi hàng hóa,

gián tiếp góp phần giảm chi phí giao dịch trong quá trình sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của người dân.

2. Nội dung

Hồ sơ đặt tên một số tuyến đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, như sau:

- Đặt tên 28 tuyến đường.
- Đặt tên 01 công trình công cộng (Quảng trường).

V. NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN:

1. Nguyên tắc chung:

- Tất cả các tuyến đường và công trình công cộng trong thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.
- Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng các tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn đô thị.
- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.
- Ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Sắp xếp theo nhóm loại hình, theo niên đại; những nhân vật có liên quan với nhau, có chung lĩnh vực hoạt động hoặc cùng thời đại thì tập trung ở một khu vực.
- Đường đã được đặt tên nhưng quá dài, căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên cho hợp lý và khoa học hơn.

2. Ngân hàng tên, phương pháp đặt tên:

2.1. Phân nhóm ngân hàng tên: Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được phân thành 03 nhóm và được sắp xếp theo vần A, B, C, D,... chữ cái họ, cụ thể:

Nhóm I: Gồm tên các danh nhân, địa danh, sự kiện, mỹ từ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia, cụ thể:

a) Tên các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử trên các lĩnh vực và lãnh đạo tiêu biểu Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn mang tầm quốc gia, quốc tế được Nhân dân tôn vinh.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và quê hương Quảng Ngãi được Nhân dân tôn vinh đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên danh nhân người nước ngoài; tên các địa phương trong nước và nước ngoài có mối quan hệ kết nghĩa với tỉnh Quảng Ngãi; tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia đã được xếp hạng; tên các sự kiện, mỹ từ có ý

nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu nhất hoặc có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia hoặc khu vực liên quốc gia.

Nhóm II: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi được Nhân dân tôn vinh; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển tỉnh Quảng Ngãi đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học; tên các địa danh nổi tiếng mang tầm toàn tỉnh; sự kiện lịch sử, địa danh và danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh được xếp hạng; tên mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng trong vùng miền và của toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhóm III: Gồm tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ mang tầm địa phương trong tỉnh có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự phát triển của địa phương đó được Nhân dân tôn vinh hoặc đã được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý; tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác nổi tiếng, có đức, có tài, có công lao đóng góp cho sự phát triển của vùng đất địa phương trong tỉnh và tên các sự kiện lịch sử, địa danh, danh lam - thắng cảnh, mỹ từ có ý nghĩa quan trọng, có tầm ảnh hưởng của địa phương đã được chứng minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu đảm bảo tính chính xác và khoa học, được Nhân dân thừa nhận.

2.2. Phân nhóm đường

Nhóm I (đường cấp đô thị):

a) Đường cao tốc đô thị: Gồm các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh; đường có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt và giữ vị trí quan trọng trong mạng lưới giao thông đô thị, đáp ứng yêu cầu hạ tầng kỹ thuật, thẩm mỹ và cảnh quan đô thị. Các đoạn đường thuộc các tuyến Quốc lộ hoặc đường cao tốc qua tỉnh là đường chuyên dùng cho vận chuyển hành khách và hàng hóa, nối liền khu công nghiệp đến các cảng và đường trục chính, nối liền với hệ thống các đường phố chính đô thị.

b) Đường trục chính đô thị: Gồm đường phục vụ giao thông tốc độ cao, giao thông có ý nghĩa toàn đô thị, đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành cao, nối liền các trung tâm dân cư lớn, khu công nghiệp tập trung lớn, các công trình cấp đô thị, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

c) Đường chính đô thị và đường liên khu vực: Gồm đường phục vụ giao thông liên khu vực có tốc độ trung bình, nối liền các khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp, trung tâm công cộng có quy mô liên khu vực, nối liền với các đường cao tốc, đại lộ, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường phố chính, đường khu vực.

Nhóm II (đường cấp khu vực): Gồm đường phục vụ giao thông giữa trung tâm huyện, thị xã, thành phố; nối liền với các đường phố chính, đường thuộc các tuyến quốc lộ, đường khu vực, đường nội bộ.

Nhóm III (đường cấp nội bộ): Gồm đường giao thông liên hệ trong phạm vi khu dân cư, khu công nghiệp, khu thương mại; nối liền với các đường phố khu vực, đường phố nội bộ.

Cấp đường	Loại đường	Số làn xe 2 chiều	Chiều rộng 1 làn xe (m)	Chiều rộng đường tối thiểu (m)
Cấp đô thị	1. Đường cao tốc đô thị	4	3,75	27,50
		4	3,75	27,00
		4	3,50	24,50
		4	3,75	30,50
	2. Đường trục chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
		4	3,75	30,50
	3. Đường chính đô thị	4	3,75	30,00
		4	3,50	26,00
	4. Đường liên khu vực	4	3,75	30,00
4		3,50	26,00	
Cấp khu vực	5. Đường chính khu vực	4	3,50	24,00
		4	3,50	23,00
	6. Đường khu vực	2	3,50	16,50
		2	3,50	16,00
Cấp nội bộ	7. Đường phân khu vực	2	3,50	13,00
	8. Đường nhóm nhà ở, đường cụt	2	3,00	10,00

2.3. Phân nhóm công trình công cộng: Công trình công cộng được xem xét đặt tên gồm: Quảng trường, công viên, công trình văn hóa nghệ thuật, công trình phục vụ du lịch, khu vui chơi giải trí, sân vận động, nhà thi đấu thể thao, bệnh viện, cầu, chợ, bến xe, bến tàu... Các công trình công cộng trên được phân theo 03 nhóm:

Nhóm I: Gồm quảng trường chính tỉnh và quảng trường chính của huyện, thị xã, thành phố. Quảng trường trung tâm là không gian trước các công trình kiến trúc cấp tỉnh hoặc huyện là địa điểm tổ chức mít tinh, kỷ niệm, duyệt binh trong các ngày lễ.

Nhóm II: Gồm công viên, công trình văn hóa nghệ thuật, công trình phục vụ du lịch, khu vui chơi giải trí, được xây dựng theo quy mô cấp tỉnh hoặc cấp huyện, thị xã, thành phố.

Nhóm III: Gồm sân vận động, nhà thi đấu thể thao, bệnh viện, chợ, cầu, bến xe, bến tàu... được xây dựng, theo quy mô cấp tỉnh hoặc cấp huyện, thị xã, thành phố.

3. Phương pháp đặt tên đường và công trình công cộng:

3.1. Phương pháp đặt tên đường

- Đường thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.
- Đường thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.
- Đường thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm III.

3.2. Phương pháp đặt tên công trình công cộng

- Công trình công cộng thuộc nhóm I thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm I.
- Công trình công cộng thuộc nhóm II thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm II.
- Công trình công cộng thuộc nhóm III thì phải chọn tên tương ứng với Ngân hàng tên thuộc nhóm III.

4. Đường và công trình công cộng được đặt tên trên cơ sở lựa chọn một trong các tên sau đây:

4.1. Đối với danh nhân (gồm cả danh nhân nước ngoài)

- a) Là người có những đóng góp lớn, tiêu biểu trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, xã hội qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam để lại cho thế hệ sau những tác phẩm, những công trình khảo cứu, những tư tưởng có giá trị khoa học và thực tiễn góp phần hình thành truyền thống tốt đẹp của tỉnh Quảng Ngãi và đất nước;
- b) Là những người được nhân dân truyền tụng, tôn vinh, thờ phụng từ đời này đời sang đời khác với nhiều hình thức khác nhau;
- c) Tôn vinh những người con ưu tú của vùng đất Quảng Ngãi nói riêng và dân tộc nói chung được lịch sử, dân tộc, nhân dân ghi nhận và lưu danh.
- d) Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường và công trình công cộng.

4.2. Đối với địa danh

Là tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước và địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt với tỉnh Quảng Ngãi.

4.3. Đối với sự kiện

- a) Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia và địa phương đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá.
- b) Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia và địa phương.

4.4. Đối với mỹ từ

Mỹ từ là những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của tỉnh, của đất nước như: độc lập, tự do, dân chủ, hòa bình, thống nhất, chiến thắng...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về nhân lực

Người dân và chính quyền thành phố Quảng Ngãi tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nghị quyết:

Kinh phí ngân sách thành phố: Sử dụng chủ yếu để xây dựng Hồ sơ, lắp đặt bảng tên chỉ đường, gắn biển số nhà và truyền thông.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT:

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

UBND thành phố kính trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi xem xét, trình UBND tỉnh cho ý kiến để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thành phố)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- TT Thành ủy;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Phòng: QLĐT, VH&TT thành phố;
- CPVP, CV (XD);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trà Thanh Danh